

Bản án số: 121/2024/HS-PT

Ngày: 26/11/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và bà Quách Thị Phương Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Công Đ, do có kháng cáo của bị cáo Trần Công Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Công Đ, sinh năm 1982 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động lao do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Công Đ1 và bà Bùi Thị L; có vợ là Lê Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2024 đến ngày 29/5/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có đơn xin xử vắng mặt.

Trong vụ án còn có 4 bị cáo không có kháng cáo là Phạm Hữu T, Nguyễn Hữu T1, Trần Công H, Nguyễn Hữu T2; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/05/2024, Trần Công H, Phạm Hữu T, Nguyễn Hữu T1 và Trần Công Đ đến nhà Nguyễn Hữu T2 ở thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (*đăng ký HKTT tại thôn V, xã H*) chơi và uống nước chè. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày T, H, T1 và Đ đều rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền, cả nhóm nhất trí và đi lên phòng ngủ tầng 02 nhà T2 để đánh bạc. Khi lên tầng 02 thì có sẵn bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở

giường ngủ của T2 và H là người chia bài đầu tiên. T2 đồng ý để 04 đối tượng đánh bạc tại nhà mình, do sợ bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ nên T2 đã khóa cổng, khóa cửa lại rồi pha nước chè cho 04 người đánh bạc uống. Quá trình các đối tượng đánh bạc T2 đi lại trong phòng và ngồi xem các đối tượng đánh bạc, T2 không tham gia đánh bạc. Các đối tượng thống nhất nếu có ai ù bài thì trích ra 50.000 đồng để đưa cho T2 mua chè, thuốc và tiền điện, nếu còn thừa tiền thì T2 được hưởng. Hình thức đánh bạc như sau: Bắt đầu mỗi ván, người chia bài cho bốn người chơi, mỗi người 09 quân bài, người chia bài được 10 quân và là người đánh trước, sau đó tính điểm người nào về nhất sẽ được tiền của những người thua còn lại, cụ thể: Người về nhì trả 50.000 đồng, về thứ ba trả 100.000 đồng, về thứ tư trả 150.000 đồng, người nào bị “cháy” thì bị mất 200.000 đồng, Trong mỗi ván chơi nếu vòng cuối của ván bài ai bị ăn lá bài (*Ăn chốt*) thì sẽ phải trả cho người đó số tiền là 200.000 đồng. Nếu “ù” mỗi người mất 250.000 đồng. Đến 10 giờ 50 phút, cùng ngày Phòng C Công an tỉnh H và Cơ quan CSĐT - Công an huyện N phối hợp với Công an xã H phát hiện, T2 yêu cầu các đối tượng dừng đánh bạc và cầm bộ bài tú lơ khơ vút vào nhà vệ sinh còn T1, Đ, T và H cầm tiền đang sử dụng để đánh bạc cất vào trong người và H bỏ chạy. Quá trình làm việc, T2, T, T1, Đ đã khai nhận các đối tượng vừa tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm và tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Hữu T1 giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.900.000 đồng, Phạm Hữu T giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.200.000 đồng và Trần Công Đ giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.350.000 đồng. Phòng C Công an tỉnh H và Cơ quan CSĐT - Công an huyện N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng: 01 Bộ bài tú lơ khơ và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Đến 18 giờ 30 phút, ngày 21/05/2024 Trần Công H đã đến Công an huyện N đầu thú và giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.200.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.650.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 110 ngày 30/6/2024 của Phòng C Công an tỉnh H, Kết luận: số tiền 18.650.000đ là tiền thật.

Các bị cáo khai sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau: T mang theo 6.000.000 đồng, Đ mang theo số tiền 8.500.000 đồng, T1 mang theo số tiền hơn 1.000.000 đồng, H mang theo số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên quá trình bắt giữ Công an huyện N thu giữ trên người T 7.200.000 đồng, thu giữ trên người Đ 8.350.000 đồng, thu giữ trên người T1 1.900.000 đồng, thu giữ trên người Hữu 1.200.000 đồng. Các bị cáo khai đã và sẽ sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc. Ngoài các bị cáo nêu trên không có ai khác tham gia đánh bạc, không ai khác bỏ thêm tiền vào chiếu bạc và không ai cầm tiền rời khỏi chiếu bạc.

Giữa số tiền các bị cáo khai mang theo sử dụng để đánh bạc hơn 16.000.000 đồng với số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 18.650.000 đồng không phù hợp

với nhau, chênh lệch 2.650.000 đồng. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 18.650.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (BLHS); Xử phạt bị cáo Trần Công Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 09 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Công Đ kháng cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ nộp các tài liệu: Biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm, xác nhận của Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã H về việc ủng hộ Quỹ vì người nghèo; xác nhận của Quân đoàn B, Lữ đoàn 164 về việc cho quân nhân Trần Công Đ xuất ngũ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Công Đ và các bị cáo là Phạm Hữu T, Nguyễn Hữu T1, Trần Công H, Nguyễn Hữu T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo Đ thấy rằng: Cấp sơ thẩm đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm, xác nhận của Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã H về việc ủng hộ Quỹ vì người nghèo; xác nhận của Quân đoàn B, Lữ đoàn 164 về việc cho quân nhân Trần Công Đ xuất ngũ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ; xử phạt bị cáo Đ 12 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Công Đ trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Công Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Đ.

[2] Lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của các bị cáo T, T1, H, T2 trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với biên bản vụ việc, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày T, H, T1 và Đ đều rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền; tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.650.000 đồng trong đó: Bị cáo Đ sử dụng số tiền 8.500.000 đồng; Bị cáo T sử dụng số tiền 6.000.000 đồng; Bị cáo T1 sử dụng số tiền hơn 1.000.000 đồng; Bị cáo H sử dụng số tiền 500.000 đồng; Bị cáo T2 tuy không tham gia đánh bạc nhưng sử dụng nhà ở của mình giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ, T, H, T1, T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đ xin hưởng án treo:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của các bị cáo trong vụ án đều xác định: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội trong khoảng thời gian như nhau, cấp sơ thẩm căn cứ vào số tiền đánh bạc để đánh giá vị trí, vai trò, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới: biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm, xác nhận của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã H về việc ủng hộ quỹ vì người nghèo; xác nhận của Quân đoàn B, Lữ đoàn 164 về việc cho quân nhân Trần Công Đ xuất ngũ nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét vụ án có quy mô đánh bạc không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian tham gia quân ngũ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thực sự ăn năn hối cải, có ý thức ủng hộ cộng đồng, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đ được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công Đ.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm 30/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo Trần Công Đ.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công Đ

Xử phạt bị cáo Trần Công Đ 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/11/2024).

Giao bị cáo Trần Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Công Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 26/11/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Ninh Giang (2 bản);
- VKSND huyện Ninh Giang;
- CQCSĐT - CA huyện Ninh Giang;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến